

Những bài văn mẫu Viết lại lời bài Phú sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu theo lời của tác giả Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Viết lại lời bài Phú sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu theo lời của tác giả Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Sông Bạch Đằng là nơi ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt của quân dân Đại Việt trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Năm 938, Ngô Quyền đã phá tan quân Nam Hán, giết chết tướng giặc Hoằng Thao. Năm 1288, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh tan quân Nguyên – Mông, bắt sống tướng giặc Ô Mã Nhi, đốt cháy nhiều chiến thuyền của chúng.

Năm mươi năm sau chiến thắng lẫy lừng ấy, tôi đã đến thăm nơi đây trên chiếc thuyền buồm căng gió, lướt nhẹ trên sóng nước. Thuyền qua cửa Đại Than, ngược bến Đông Triều. Trước mắt tôi là dòng sông Bạch Đằng bát ngát sóng xô, mênh mang trời nước. Màu nước xanh hòa với màu trời xanh, tạo thành một không gian vô tận đặc trưng của mùa thu.

Hai bên bờ sông, lau lách mọc dày san sát, khung cảnh bên bãi đìu hiu. Tưởng như dưới mặt sóng kia là tầng tầng giáo gãy, gươm chìm ; dưới gò hoang kia là lớp lớp xương khô của quân xâm lược. Tôi đứng lặng giờ lâu trước dòng sông, bồi hồi nhớ đến quá khứ oanh liệt thuở nào. Ôi! Dấu vết các trận đánh vẫn còn đây mà anh hùng đâu vắng?

Chợt có mấy vị bô lão đang tiến đến gần. Một cụ già tay chống cây gậy lê vái chào tôi rồi thưa rằng: “Đây là nơi chiến địa buổi Trưng Hưng nhị thánh (tức vua cha Trần Thánh Tông và vua con Trần Nhân Tông) bắt sống tướng giặc hung hãn ô Mã Nhi trong trận Bạch Đằng vào năm 1288. Cũng là nơi thuở trước Ngô Quyền phá tan đạo quân của Hoằng Thao và giết chết hắn. Đương khi ấy, thế giặc rất mạnh, thuyền bè muôn đội, tinh kỳ pháp phối.

Hùng hổ sáu quân, giáo gươm sáng chói. Trận giao chiến dữ dội kéo dài khiến nhật nguyệt cũng phải mờ, trời đất cũng phải đổi. Những tướng quân cướp nước cậy có tướng giỏi, quân đông, chỉ cần gieo roi một lần là có thể quét sạch Nam bang bốn cõi. Thế nhưng Trời chẳng chiều ý lũ hung đồ nghịch tặc chuyên cướp nước người. Quân dân Đại Việt đã đánh cho chúng tan tác tro bay, chẳng khác chi Chu Du (thời Tam quốc bên Trung Hoa) đã dùng kế hoả công của Gia Cát Lượng đốt cháy bao chiến thuyền của Tào Tháo trên quãng sông Dương Tử gần núi Xích Bích. Hay giống như trận Hợp Phì, tướng Tạ Huyền đã đánh tan một trăm vạn quân giặc Bô Kiên.

Nước sông Bạch Đằng vẫn mãi miết chảy hoài mà mối nhục của quân thù khôn rửa nổi. Quả là kể từ khi có vũ trụ, giang san, Trời đã cho dân tộc Đại Việt thế đất hiểm yếu để có thể giữ gìn xã tắc. Các vua Trần đã một lần nữa lập nên chiến công hiển hách, làm rạng rỡ truyền thống oai hùng của tổ tiên. Tiếng thơm mãi mãi còn lưu trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

Ngắm sông Bạch Đằng, lòng tôi dâng lên một cảm xúc khó tả: vừa hổ thẹn là mình chưa xứng đáng với tiền nhân, vừa bâng khuâng nhớ người xưa. Tức cảnh sinh tình, tôi ngân nga mấy vần thơ bày tỏ suy nghĩ của mình:

Sông Đằng một dải dài ghê,

Luồng to sóng lớn dôn về biển Đông.

Những người bất nghĩa tiêu vong,

Nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh.

Mấy vị bô lão cũng hứng khởi tiếp rằng:

Anh minh hai vị thánh quân,

Sông đây rửa sạch mấy lần giáp binh.

Giặc tan muôn thuở thanh bình,

Bởi đâu đất hiểm cốt mình đức cao.

Quả là Trời đã cho đất nước ta địa thế núi cao, sông sâu để ngăn bước quân thù. Những địa danh như Quỷ Môn Quan ở biên giới phía Bắc mà thập nhân khứ, nhất nhân hoàn (mười người đi chỉ có một người trở về); hay như dòng sông Bạch Đằng đang cuộn cuộn chảy trôi trước mắt còn ám ảnh quân xâm lược đến muôn đời. Tuy vậy, yếu tố quyết định chiến thắng vẫn là con người. Dân tộc Đại Việt có truyền thống yêu nước, bất khuất chống xâm lăng suốt mấy ngàn năm. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của các đời vua Trần và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, quân dân ta đã đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh to lớn không gì ngăn cản nổi, quét sạch lũ cướp nước ra khỏi bờ cõi, giữ vững chủ quyền độc lập thiêng liêng mà tổ tiên đã đánh đổi bằng bao nhiêu xương máu. Trong tâm khảm tôi bất chợt vang lên tiếng ngâm thơ sang sảng đầy tự hào: Đằng Giang tự cổ huyết do hồng.

Văn mẫu lớp 10 Viết lại lời bài Phú sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu theo lời của tác giả mẫu 2

Sông Bạch Đằng là một nhánh của sông Kinh Thầy đổ ra biển, nơi quân và dân Đại Việt đã lập nên bao nhiêu chiến công lẫy lừng. Năm 938, Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng giúp đất nước yên bình. Đây là nơi chiến địa buổi Trưng Hưng nhị thánh bắt sống tướng giặc hung hãm Ô Mã Nhi trong trận Bạch Đằng vào năm 1288.

Năm mươi năm sau tôi đến thăm nơi đây, trên chiếc thuyền buồm căng gió, vì vu mải miết ngắm cảnh sắc mây trời. Qua các địa danh nổi tiếng Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt, tôi qua cửa Đại Than, ngược bên Đông Triều, hiện ra trước mắt tôi là sông Bạch Đằng êm đềm nước chảy, xa xa là những con sóng kinh nổi đuôi nhau dài đến muôn dặm. Và những con sóng này mang đến cho tôi hình dạng độc đáo “thướt tha đuôi trĩ một màu”, cảnh sắc trên dòng sông thuộc hàng kì vĩ, màu nước xanh hòa với màu trời nước, tạo thành một không gian vô tận đặc trưng của mùa thu.

Hai bên bờ lau mọc san sát um tùm làm tôi có cảm giác hoang vắng và đìu hiu có phần âm đạm của bãi chiến trường. Dưới đáy sông kia có thể đã chôn sâu hàng ngàn mũi giáo gãy, hàng ngàn người hi sinh và cả lũ giặc cướp nước. Đó là thảm cảnh của rất nhiều năm trước sao tôi cảm giác như vừa mới hôm qua, tưng dưng lòng tôi thấy buồn vì khung cảnh bi thảm ấy thương tiếc thay cho các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh che phủ cả một không gian làm cảnh vật càng thêm tĩnh lặng, bi sầu, đứng lặng giờ lâu tôi nghĩ về năm mươi năm trước đến những trận đấu oanh liệt đó mà lòng bồi hồi. Thời gian làm mờ đi dấu tích, mà anh hùng nay còn đâu.

Đang miên man trong dòng suy nghĩ chợt các bô lão xuất hiện, có người tay chống gậy hỏi tôi, rồi nhẹ nhàng kể cho tôi nghe về những chiến tích hào hùng xưa: “Đây là chiến địa buổi Trưng Hưng nhị thánh bắt Ô Mã, cũng là bãi đất xưa, thuở trước Ngô chúa phá Hoằng Thao”. Đó chính là trận đánh Ngô Quyền năm 938 đã bắt Hoằng Thao, năm 1288, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đánh tan quân Mông – Nguyên, bắt sống tướng giặc Ô Mã Nhi. Tôi càng cuốn theo câu chuyện kể đó. Các bô lão kể tiếp, khi ấy thế giặc mạnh, tinh kì pháp phối, hùng hổ sáu quân, gươm giáo sáng chói, quân giặc quá mạnh chỉ cần một lần đánh thì quân ta ắt tan tác cho bay, có lẽ nước Nam kì này vào tay giặc. Nhưng trông kia trời đất đâu đứng về cái ác, ta chiến đấu vì chính nghĩa thuận theo ý trời, hung đồ hết lối, quân dân Đại Việt một lòng yêu nước, ý chí sắt son với dân tộc đã đánh cho chúng tan tác, như trận Xích Bích quân Tào Tháo cũng tan tác cho bay. Hay như trận Hợp Phì giặc Bồ Kiên hoàn toàn chết rụi. Nước sông vẫn mãi miết chảy hoài mà mỗi nhục quân thù khôn rửa nổi. Đúng là từ khi có vũ trụ đã có giang san, được trời đất

cho nơi hiểm trở, nhờ nhân tài mà đất nước toàn vẹn. Ngưỡng mộ và tự hào trước cảnh sắc mà ca rằng:

“Sông Đằng một dải dài ghê,
Sóng hồng cuộn cuộn tuôn về bể Đông
Những người bắt nghĩa tiêu vong
Nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh!”

Có người nối tiếp mà ca rằng:

“Anh minh hai vị thánh quân,
Sông đây rửa sạch mấy lần giáp binh.
Giặc tan muôn thuở thanh bình,
Bởi đâu thoát hiểm cốt mình đức cao”.

Đúng là trời đất sinh sông Bạch Đằng dài rộng mênh mông ngăn quân thù, từng con sóng cuộn cuộn về với biển, những con sóng đó đã nhân chìm hàng vạn quân giặc muốn cướp nước, ngàn đời quân giặc còn hãi hùng trước dòng sông, sóng bắt nhân bắt nghĩa thì ắt tiêu vong, và chiến tích năm xưa còn lưu danh mãi mãi, anh hùng ngàn thu người đời ca ngợi. Đất trời hiểm trở là một phần, phần còn lại là nhờ vào con người có tài trí. Nhờ sự hiểm trở đó mà hai vị thánh quân Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và Ngô Quyền đã đánh cho bọn giặc tan tác không còn manh giáp, đất nước hòa bình. Có tài đức ắt sẽ làm nên đại sự. Tôi đề cao công lao to lớn của các anh hùng đi trước và một tương lai tươi sáng cho đất nước sau này. Thời nào cũng vậy lấy tài đức làm gốc thì đất nước mới thái bình.